**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**PHAN BỘI CHÂU**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN MỸ THUẬT**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**Khối: 6**

Vẽ tranh theo đề tài

* Chọn một trong các đề tài sau:
* Gia đình hạnh phúc.
* Em là nhà khoa học tương lai.
* Lễ hội dân gian Việt Nam.
* Quê hương em miền biển.
* Phòng chống thiên tai bão lụt.
* Nhân vật lịch sử - danh nhân văn hóa mà em yêu thích.
* An toàn giao thông.
* Giao lưu văn hóa giữa các dân tộc anh em.
* Ước mơ của em.
* Trẻ em Việt Nam – hòa bình cho thế giới
* Khổ giấy A3
* Ghi rõ nội dung đề tài.

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XÂY DỰNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN MỸ THUẬT**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**KHỐI: 6**

***1. Đặc tả đơn vị kiến thức, mức độ đánh giá nội dung kiểm tra cuối kì 1, Lớp 6***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** |
| Mĩ thuật tạo hình | ***Yếu tố và nguyên lí tạo hình***  Lựa chọn, kết hợp:  *Yếu tố tạo hình*  – Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.  *Nguyên lí tạo hình*  – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, tỉ lệ, hài hoà.  ***Thể loại,*** kết hợp:  – Hội hoạ  - Vẽ tranh  ***Hoạt động thực hành và thảo luận***  – Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 2D, 3D  – Sản phẩm thực hành của HS  ***Định hướng chủ đề***  - Văn hoá xã hội | **Nhận biết:**  – Xác định được nội dung chủ đề.  **Thông hiểu:**  – Biết cách sử dụng hình ảnh trong cuộc sống trong thực hành sáng tạo.  **Vận dụng:**  – Vận dụng được nguyên lí cân bằng và một số yếu tố tạo hình vào thực hành sáng tạo.  – Nhận xét, đánh giá được sản phẩm cá nhân, nhóm.  **Vận dụng cao:**  – Biết ứng dụng sản phẩm vào thực tế đời sống. |

***2. Hướng dẫn đánh giá nội dung kiểm tra và xếp loại:***

***2.1. Cách 1: Hướng dẫn đánh giá nội dung KT theo tiêu chí mức độ đánh giá***

|  |
| --- |
| **Phiếu ĐG nội dung KT và hướng dẫn xếp loại theo mức độ ĐG** |
| **1.** Vẽ tranh đề tài ứng dụng trong đời sống.  **2.** Lựa chọn được hình ảnh phù hợp với hình thức thực hành sáng tạo ( có thể vẽ/xé, dán/ kết hợp vẽ, in…) để tạo sản phẩm tranh đề tài với hình thức 2D hoặc 3D.  **3.** Vận dụng được nguyên lí cân bằng và một số yếu tố tạo hình vào thực hành sáng tạo trong tranh.  **4.** Giới thiệu, nhận xét được sản phẩm (của cá nhân/nhóm).  **5.** Liên hệ ứng dụng sản phẩm vào đời sống thực tiễn và chia sẻ tình cảm của cá nhân đến người thân và bạn bè. Nhận biết được giá trị văn hóa tinh thần trong cuộc sống. |
| **Xếp loại:**  **- Chưa đạt:** HS chỉ đạt được tiêu chí 1, tiêu chí 2 hoặc cả 2 tiêu chí 1 và 2 trong 5 tiêu chí.  **- Đạt:** HS đạt được ít nhất 3 tiêu chí (1, 2, 3); 4 tiêu chí (1, 2, 3, 4) hoặc cả 5 tiêu chí. |

***2.2. Cách 2: Phiếu đánh giá nội dung kiểm tra và hướng dẫn xếp loại theo mức độ đánh giá:***

| **Năng lực mĩ thuật** | **Nhận biết**  (20%) | **Thông hiểu**  (25%) | **Vận dụng**  (40%) | **Vận dụng cao**  (15%) |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quan sát và nhận thức** | - **Nhận biết thể loại vẽ tranh:** tranh đề tài / tranh phong cảnh / tranh chân dung (vẽ theo mẫu) / tranh cổ động (vẽ trang trí) | - Hiểu được cách thức trình bày của thể loại vẽ tranh theo đề tài. | - Vẽ được hình ảnh nhân vật  - Sắp xếp được nhóm nhân vật trong các mảng chính phụ | - Bố cục nhân vật đúng quy cách, thể hiện được nội dung đề tài  - Hình ảnh chi tiết phụ lấp kín chặt chẽ bố cục tranh |
| (5%) | (5%) | (5%) | (5%) |
| **Sáng tạo và ứng dụng** | - **Nhận biết đặc điểm tranh vẽ theo đề tài:** thể hiện cách sắp xếp bố cục nhân vật nhằm làm rõ nội dung chủ đề của bức tranh | - Hiểu được phương pháp và các bước của vẽ tranh theo đề tài | - Vẽ chi tiết cho từng nhân vật  - Vẽ hình ảnh phong cảnh nền, chi tiết phụ quanh nhân vật. | - Tạo được chi tiết cách điệu đẹp, lạ, độc đáo cho nhân vật và hình ảnh trong tranh  - Thể hiện được cảm xúc nhân vật |
| (10%) | (15%) | (30%) | (15%) |
| **Phân tích và**  **đánh giá** | - **Nhận biết chất liệu và yêu cầu của đề tài:** loại giấy, khổ giấy, chất liệu màu, kỹ thuật sử dụng chất liệu, kích thước quy định … | - Hiểu rõ tính chất của từng vật liệu áp dụng làm bài. (màu sáp, màu nước, giấy xé dán …)  - Vẽ phác mảng chính phụ của bố cục. Phân mảng màu cho từng khu vực | - Vẽ màu hoàn tất cho các hình ảnh trong tranh. | - Áp dụng được các phương pháp sử dụng chất liệu màu tạo hiệu ứng hòa sắc tốt.  - Sáng tạo các chi tiết điểm xuyết bằng màu đẹp, ấn tượng, thu hút |
| (5%) | (5%) | (5%) | (5%) |
| **XẾP LOẠI** | **Mức Chưa đạt:** Tổng các mức độ đánh giá < 50% | |  |  |
| **Mức Đạt:** Tổng các mức độ đánh giá ≥ 50% | | | |